

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 7 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1897/TTr-STP ngày 15 tháng 7 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố và phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung gồm 07 thủ tục. Nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2687/QĐ-BTP ngày 09/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm.

2. Phê duyệt 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính. Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm.

## **Điều 2. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; cung cấp nội dung các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết công khai, hướng dẫn, tiếp nhận, luân chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan liên quan cập nhật/gỡ bỏ nội dung thủ tục hành chính, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định. Thời gian hoàn thành trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lưu Văn Bản**

## Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI</b>				
1	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian cơ quan chủ quản của cơ sở nuôi dưỡng cho ý kiến gửi Sở Tư pháp: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</li> <li>- Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến.</li> <li>- Thời gian cơ quan công an cấp tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với trẻ em bị bỏ rơi: 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.</li> </ul> <p>Trường hợp Công an cấp tỉnh đã xác minh được thông tin về cha mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi nhưng không liên hệ</p>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (Địa chỉ: Tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương).	<b>Hình thức nộp lệ phí, chi phí: Nộp cho Vụ Con nuôi bằng hình thức chuyển khoản hoặc nộp trực tiếp tại Kho bạc nhà nước Ba Đình.</b> Trường hợp người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi thông qua Văn phòng con nuôi nước ngoài thì nộp lệ phí, chi phí thông qua Văn phòng con nuôi nước ngoài.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nuôi con nuôi;</li> <li>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;</li> <li>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài;</li> <li>- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>được, thời gian Sở Tư pháp và UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha mẹ đẻ trẻ em thực hiện niêm yết thông báo về việc cho trẻ em bị bỏ rơi làm con nuôi tại trụ sở cơ quan: 60 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh (đối với Sở Tư pháp) và 60 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp (đối với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha mẹ đẻ trẻ em).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian Bộ Tư pháp (<i>Vụ Con nuôi</i>) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí.</li> <li>- Thời gian Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em làm con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi.</li> <li>- Thời gian UBND cấp tỉnh có ý kiến đối với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.</li> <li>- Thời gian Sở Tư pháp thực hiện giới</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu lệ phí và chi phí:</li> <li>+ Lệ phí: 9.000.000 đồng/trường hợp.</li> <li>Trường hợp nhận hai trẻ em trở lên là anh chị em ruột làm con nuôi thì từ trẻ em thứ hai trở đi được giảm 50% mức lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài.</li> <li>+ Chi phí: 50.000.000 đồng/trường hợp.</li> <li>Trường hợp nhận trẻ em bị khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo thì được miễn chi phí.</li> <li>- Thời điểm nộp lệ phí và chi phí:</li> <li>+ Đối với lệ phí: Người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đang làm việc, học tập tại Việt Nam</li> </ul>	<p>sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21/11/2011 của Bộ Tư pháp về việc quản lý văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;</li> <li>- Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 07/9/2012 giữa Bộ Tài Chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực nuôi con nuôi từ nguồn thu lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép của tổ chức con nuôi nước ngoài, chi phí giải quyết</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>thiệu trẻ em làm con nuôi lại trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không đồng ý với việc giới thiệu trước (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 90 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản không đồng ý.</p> <p>- Thời gian Sở Tư pháp chuyên cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) 01 bộ hồ sơ của trẻ em kèm theo văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 05 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đồng ý.</p> <p>- Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 28 và khoản 3 Điều 36 Luật nuôi con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi của Sở Tư pháp.</p> <p>- Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú</p>		<p>trong thời gian ít nhất là 01 năm nộp sau khi Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) tiếp nhận và cấp mã số hồ sơ của người nhận con nuôi.</p> <p>+ Đối với chi phí: Người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đang làm việc, học tập tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm nộp sau khi người nhận con nuôi đồng ý với kết quả giới thiệu trẻ em.</p>	<p>nuôi con nuôi nước ngoài;</p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;</p> <p>- Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>thông báo về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.</p> <p>- Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.</p> <p>- Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.</p>			<p><i>đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;</i></p> <p><i>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi.</i></p>
2	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với	- Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan, xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài: 20 ngày, kể từ ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (Địa chỉ: Tầng 1 Thu	<b>Hình thức nộp lệ phí: Nộp cho Vụ Con nuôi bằng hình thức chuyển khoản hoặc nộp trực tiếp tại Kho</b>	- Luật Nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011;

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi.	<p>nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 30 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến.</p> <p>- Đối với trường hợp việc nuôi con nuôi có liên quan tới những nước chưa là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam: Thời gian Bộ Tư pháp (<i>Vụ Con nuôi</i>) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí theo quy định.</p> <p>- Đối với trường hợp việc nuôi con nuôi có liên quan tới những nước là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam:</p> <p>+ Thời gian Bộ Tư pháp (<i>Vụ Con nuôi</i>) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí theo quy</p>	viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương).	<p><b><i>bạc nhà nước Ba Đình.</i></b></p> <p>- Mức thu lệ phí:</p> <p>+ Áp dụng mức giảm 50% lệ phí đăng ký nuôi con nuôi <i>có yếu tố nước ngoài</i>: 4.500.000 (<i>bốn triệu đồng/trường hợp nhận 01 trẻ em làm con nuôi.</i></p> <p>+ Trường hợp đồng thời nhận hai trẻ em trở lên là anh chị em ruột làm con nuôi: được lựa chọn áp dụng mức giảm lệ phí như trên hoặc áp dụng mức giảm 50% lệ phí đăng ký nuôi con nuôi <i>có yếu tố nước ngoài</i> từ trẻ em thứ hai trở đi được nhận làm con nuôi (mức lệ phí chưa giảm: 9.000.000 (<i>chín triệu</i>) đồng/trường hợp).</p>	<p>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016;</p> <p>- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019;</p> <p>- <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022;</i></p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016;</p> <p>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020;</p> <p>- <i>Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023.</i></p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>định.</p> <p>+ Thời gian Bộ Tư pháp (<i>Vụ Con nuôi</i>) thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú xác nhận người được nhận làm con nuôi được nhập cảnh và thường trú tại nước đó.</p> <p>- Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.</p> <p>- Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.</p>		<p>- Mức thu chi phí: Không quy định.</p> <p>- Thời điểm nộp lệ phí: Nộp sau khi <i>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</i> tiếp nhận và cấp mã số hồ sơ của người nhận con nuôi.</p>	
3	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (Địa chỉ: Tầng 1 Thư viện tỉnh, đường	Không	<p>- Luật Nuôi con nuôi 2010;</p> <p>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011;</p> <p>- Nghị định số</p>



Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương).		114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020; - Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023.
4	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.	- Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (Địa chỉ: Tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương).	4.500.000đồng/trường hợp.	- Luật Nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					28/12/2020; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023.
<b>A.Thủ tục hành chính cấp huyện</b>					
1	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.	- Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	55.000 đồng/lần (nếu nộp hồ sơ trực tiếp); 27.500 đồng/lần (nếu nộp hồ sơ trực tuyến). - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch 2014; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>21/12/2022;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020;</li> <li>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li> <li>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023;</li> <li>- Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung về mức</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p><i>thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí đã được quy định tại Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016, Nghị quyết số 04/2018/NQHĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018, Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2020 và Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương;</i></p> <p><i>- Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức thu lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</i></p>
<b>B. Thủ tục hành chính cấp xã</b>					

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước.	<p>Trong thời hạn 30 ngày, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</li> <li>- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 15 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến;</li> <li>- Thời gian cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước, Ghi vào sổ đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức giao nhận con nuôi: 05 ngày, kể từ ngày hết hạn thay đổi ý kiến đồng ý.</li> </ul>	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu lệ phí: 400.000đồng/trường hợp.</li> <li>- Miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước đối với trường hợp cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; nhận các trẻ em sau đây làm con nuôi: Trẻ khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Luật Nuôi con nuôi và văn bản hướng dẫn; người có công với cách mạng nhận con nuôi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nuôi con nuôi 2010;</li> <li>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011;</li> <li>- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019;</li> <li>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016;</li> <li>- <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022;</i></li> <li>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020;</li> <li>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016;</li> <li>- <i>Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023.</i></li> </ul>
2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nuôi con nuôi 2010;</li> <li>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					21/3/2011; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023.

**Phụ lục II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh)

**1. Thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng**

**1.1. Thời hạn giải quyết:**

- Thời gian cơ quan chủ quản cho ý kiến gửi Sở Tư pháp: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến *những người liên quan*: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến.

- Thời gian cơ quan công an cấp tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với trẻ em bị bỏ rơi: 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.

Trường hợp Công an cấp tỉnh đã xác minh được thông tin về cha mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi nhưng không liên hệ được, thời gian Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha mẹ đẻ trẻ em thực hiện niêm yết thông báo về việc cho trẻ em bị bỏ rơi làm con nuôi tại trụ sở cơ quan: 60 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh (đối với Sở Tư pháp) và 60 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp (đối với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha mẹ đẻ trẻ em).

- Thời gian *Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)* kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí.

- Thời gian Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em làm con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi.

- Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến đối với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.

- Thời gian *Sở Tư pháp thực hiện giới thiệu trẻ em làm con nuôi lại trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không đồng ý với việc giới thiệu trước (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu)*: 90 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản không đồng ý.

- Thời gian *Sở Tư pháp chuyển cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) 01 bộ hồ sơ của trẻ em kèm theo văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu)*: 05 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đồng ý.

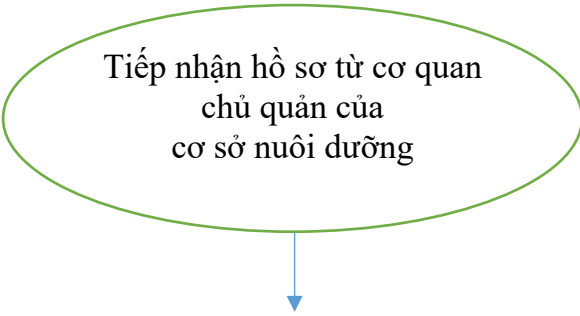
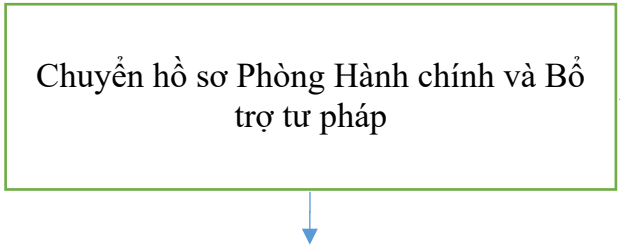
- Thời gian *Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)* kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 28 và khoản 3 Điều 36 Luật nuôi con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi của Sở Tư pháp.

- Thời gian *Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)* thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.

- Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.

- Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.

### 1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
<b>B1</b>	 <p>Tiếp nhận hồ sơ từ cơ quan chủ quản của cơ sở nuôi dưỡng</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày
<b>B2</b>	 <p>Chuyển hồ sơ Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp</p>	Văn phòng Sở Tư pháp	Ngay sau khi nhận hồ sơ



<b>B3</b>	<p><b>Tìm người nhận trẻ em làm con nuôi:</b> Đối với trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo được nhận đích danh làm con nuôi, Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi gửi Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi). Sau đó chuyển bước 6.</p>	<p>Sở Tư pháp (Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp)</p>	<p>Không quy định</p>
	<p>Thông báo tìm người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi đối với trẻ em không thuộc diện khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo trên báo viết hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác của tỉnh. Nếu có người trong nước nhận con nuôi, Sở Tư pháp chuyển hồ sơ con nuôi về UBND cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng. Kết thúc quy trình.</p>		<p>60 ngày</p>
	<p>Nếu không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi gửi hồ sơ trẻ em cần tìm gia đình thay thế cho Bộ Tư pháp để thông báo tìm người nhận con nuôi ở cấp Trung ương</p>		<p>Hết thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông báo nhận nuôi con nuôi trong tỉnh</p>
	<p>Thông báo tìm người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi. Nếu có người trong nước nhận con nuôi thì liên hệ UBND cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng để giải quyết. Kết thúc quy trình.</p>	<p>Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</p>	<p>60 ngày</p>
	<p>Trường hợp không có người trong nước nhận con nuôi, Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông báo cho Sở Tư pháp.</p>		<p>Hết thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông báo</p>

<b>B4</b>	<p>- Thẩm định hồ sơ trẻ em, trường hợp được nhận đích danh, trường hợp phải thông qua thủ tục giới thiệu, hồ sơ phải có đủ giấy tờ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, Sở Tư pháp đề nghị Công an tỉnh xác minh.</p>	Sở Tư pháp (Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp)	Không quy định
	Xác minh và kết luận nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi	Công an tỉnh	30 ngày
	Niêm yết thông báo về việc cho trẻ làm con nuôi tại trụ sở Sở Tư pháp và UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha mẹ đẻ đối với trường hợp xác minh được thông tin về cha, mẹ đẻ nhưng không liên hệ được.	Sở Tư pháp (Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp)	60 ngày
<b>B5</b>	Lấy ý kiến của những người liên quan.	Sở Tư pháp (Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp)	20 ngày
	Ý kiến của những người liên quan.	Những người liên quan	30 ngày

<b>B6</b>	<p>Xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài, gửi Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi). Nếu có người trong nước nhận con nuôi, chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã nơi có trụ sở cơ sở nuôi dưỡng. Kết thúc quy trình.</p>	Sở Tư pháp (Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp)	Sau khi kiểm tra, xác minh ý kiến của những người liên quan
<b>B7</b>	<p>Kiểm tra và thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi</p>	Bộ Tư pháp	15 ngày
	<p>Chuyển hồ sơ của người nhận nuôi cho Sở Tư pháp</p>		Không quy định
<b>B8</b>	<p>Lấy ý kiến các ngành</p>	Sở Tư pháp (Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp)	Không quy định
<b>B9</b>	<p>Ý kiến các ngành về việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi</p>	Các ngành được lấy ý kiến	7 ngày
<b>B10</b>	<p>Tổng hợp ý kiến các ngành, báo cáo UBND tỉnh kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài. Trước khi giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài, nếu có người trong nước nhận nuôi thì Sở Tư pháp giao cho UBND cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng để giải quyết. Kết thúc quy trình.</p>	Sở Tư pháp (Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp)	Không quy định

B11	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; text-align: center;"> <p>Xem xét hồ sơ, báo cáo UBND tỉnh văn bản cho ý kiến</p> </div>	Văn phòng UBND tỉnh	7 ngày
B12	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; text-align: center;"> <p>Ký duyệt văn bản cho ý kiến</p> </div>	UBND tỉnh	3 ngày
B13	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px;"> <p>Chuyển cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) 01 bộ hồ sơ của trẻ kèm theo văn bản đồng ý của UBND tỉnh. <b>Trường hợp UBND tỉnh đồng ý chuyển bước 15. Trường hợp UBND tỉnh không đồng ý chuyển bước 14.</b></p> </div>	Sở Tư pháp (Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp)	05 ngày làm việc
B14	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px;"> <p>Giới thiệu lại trẻ em làm con nuôi trong trường hợp UBND tỉnh không đồng ý. Trường hợp không giới thiệu được thì trả lại hồ sơ người nhận nuôi cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi). Kết thúc quy trình. <b>Trường hợp giới thiệu được thì chuyển bước 8</b></p> </div>	Sở Tư pháp (Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp)	90 ngày
B15	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; text-align: center;"> <p>Kiểm tra và thông báo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài</p> </div>	Bộ Tư pháp	30 ngày

	<p>Nếu trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài thì thông báo cho người nhận nuôi và Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi nước ngoài.</p> <p>Thông báo cho Sở Tư pháp về ý kiến đồng ý/không đồng ý của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, ý kiến của người nhận con nuôi.</p>		<p>Không quy định</p> <p>15 ngày</p>
<b>B16</b>	<p>Trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết</p>	Sở Tư pháp (Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp)	Sau khi nhận được thông báo của Bộ Tư pháp
<b>B17</b>	<p>Thẩm tra hồ sơ báo cáo trình Lãnh đạo UBND tỉnh kết quả giải quyết</p>	Văn phòng UBND tỉnh	10 ngày
<b>B18</b>	<p>Phê duyệt kết quả giải quyết</p>	Lãnh đạo UBND tỉnh	5 ngày
<b>B19</b>	<p>Thông báo cho người nhận con nuôi đến Việt Nam để nhận con nuôi</p>	Sở Tư pháp (Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp)	Ngay sau khi có Quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài

<b>B20</b>	Người nhận con nuôi có mặt tại Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi	Người nhận con nuôi	Sở Tư pháp 60 ngày (không quá 90 ngày trong trường hợp có lý do chính đáng)
	Đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức lễ giao nhận con nuôi, chuyển phiếu tiếp nhận đến TTPVHCC	Sở Tư pháp (Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp)	Không quy định
<b>B21</b>	Kết thúc quy trình	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định

### 1.3. Diễn giải sơ đồ

#### 1.3.1. Tiếp nhận hồ sơ:

- Cơ quan chủ quản của cơ sở nuôi dưỡng nộp hồ sơ trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em.

- Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ trẻ em từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chuyển đến, nếu có công dân Việt Nam thường trú trên địa bàn tỉnh đăng ký nhu cầu nhận nuôi con nuôi thì Sở Tư pháp giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận nuôi con nuôi và có văn bản giới thiệu đến UBND cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

- Nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận trẻ em làm con nuôi:

\*) Đối với trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 24/2019/NĐ-CP) được nhận đích danh làm con nuôi, Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi ở nước ngoài và gửi Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) hồ sơ trẻ em để tìm người nhận con nuôi đích danh có điều kiện phù hợp với việc chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em. Trẻ em thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 3 nói trên, nếu được nhận làm con nuôi ở nước ngoài, thì được miễn thủ tục thông báo tìm gia đình thay thế theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 15 Luật Nuôi con nuôi (miễn bước 3, bước 4, bước 5) và thủ tục giới thiệu trẻ em làm con nuôi theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Luật Nuôi con nuôi (miễn bước 8 đến bước 14)

\*) Đối với trẻ em không thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 24/2019/NĐ-CP):

+ Sở Tư pháp đăng thông báo tìm người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi trong 03 số liên tiếp trên báo viết hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác của tỉnh trong thời hạn 60 ngày. Nếu có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì người đó liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng để được xem xét, giải quyết. Hết thời hạn 60 ngày kể từ ngày đăng thông báo, nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Sở Tư pháp gửi hồ sơ trẻ em cho *Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)* để thông báo tìm người nhận con nuôi ở cấp Trung ương.

+ *Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)* thông báo tìm người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi trên trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông báo. Nếu có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì người đó liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng để được xem xét, giải quyết. Trường hợp không có người Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông báo lại cho Sở Tư pháp.

### **1.3.2. Xác nhận trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài**

- Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ của trẻ em và đối chiếu với các quy định về đối tượng, độ tuổi của trẻ em được nhận làm con nuôi, trường hợp được nhận đích danh, trường hợp phải thông qua thủ tục giới thiệu; hồ sơ phải có đủ các giấy tờ hợp lệ.

- Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, Sở Tư pháp đề nghị Công an tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em. Công an tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp

Trường hợp Công an cấp tỉnh xác minh được thông tin về cha, mẹ đẻ và Sở Tư pháp liên hệ được với cha, mẹ đẻ thì Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ trước khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi.

Trường hợp không thể liên hệ được với cha, mẹ đẻ, Sở Tư pháp niêm yết tại trụ sở Sở Tư pháp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được kết quả xác minh, đồng thời có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cho trẻ em làm con nuôi. Thời hạn niêm yết là 60 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp.

- Sở Tư pháp lấy ý kiến đồng ý của cha mẹ đẻ của trẻ em trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; nếu cha đẻ hoặc mẹ đẻ đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc không xác định được thì phải được sự đồng ý của người còn lại; nếu cả cha mẹ đẻ đều đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc không xác định được thì phải được sự đồng ý của người giám hộ; trường hợp nhận trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên làm con nuôi thì còn phải được sự đồng ý của trẻ em đó; trường hợp trẻ em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng thì phải có văn bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi.

Những người liên quan có quyền thay đổi ý kiến đồng ý trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến đồng ý. Hết thời hạn này, những người liên quan không được thay đổi ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi.

- Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài, gửi Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi, văn bản xác minh của Công an tỉnh đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, văn bản lấy ý kiến của cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên về việc

đồng ý cho trẻ em làm con nuôi; trường hợp trẻ em đang sống ở cơ sở nuôi dưỡng thì phải có văn bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi

### **1.3.3. Nộp hồ sơ, kiểm tra và thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi**

- Văn phòng con nuôi nước ngoài nộp hồ sơ của người nhận con nuôi cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi), người nước ngoài đang làm việc, học tập ở Việt Nam ít nhất là 01 năm nộp hồ sơ của mình và hồ sơ của trẻ em cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi).

- Căn cứ vào số lượng trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài, Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) tiếp nhận hồ sơ của người nhận con nuôi.

- Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi. Trường hợp chấp thuận hồ sơ, Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) tiến hành các thủ tục tiếp theo. Trường hợp không chấp thuận hồ sơ, Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) trả lại hồ sơ và nêu rõ lý do bằng văn bản.

### **1.3.4. Trường hợp giới thiệu trẻ em**

- Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi thông qua thủ tục giới thiệu cho Sở Tư pháp căn cứ vào số lượng trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài và số lượng hồ sơ của người nhận con nuôi đã được chấp thuận.

- Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến các ngành (Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Y tế, Hội chữ thập đỏ tỉnh, Trung tâm hoạt động nhân đạo tỉnh) về việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài. Các ngành cho ý kiến (đồng ý hoặc không đồng ý) trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.

- Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em và báo cáo UBND tỉnh cho ý kiến.

Trước khi xem xét, giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài, nếu có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Sở Tư pháp giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi và giới thiệu người đó liên hệ với UBND cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng để được xem xét, giải quyết. Nếu việc nhận con nuôi đã hoàn thành thì UBND cấp xã báo cáo Sở Tư pháp để chấm dứt việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

- UBND tỉnh có ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài của Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình. Trường hợp UBND cấp tỉnh chấp thuận, Sở Tư pháp chuyển cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) 01 bộ hồ sơ của trẻ em kèm theo văn bản đồng ý của UBND cấp tỉnh trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của UBND tỉnh. Trường hợp không chấp thuận, UBND cấp tỉnh thông báo rõ lý do bằng văn bản để Sở Tư pháp tiến hành giới thiệu lại. Trường hợp giới thiệu được thì chuyển về bước 8. Trường hợp Sở Tư pháp không giới thiệu được thì gửi trả lại hồ sơ của người nhận con nuôi cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày UBND tỉnh không đồng ý kèm theo văn bản nêu rõ lý do.

### **1.3.5. Kiểm tra và thông báo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài**

- Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 28, khoản 3 Điều 36 Luật Nuôi con nuôi, Điều 20 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số



24/2019/NĐ-CP. (thời hạn là 30 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi của Sở Tư pháp).

- Nếu trẻ em có đủ điều kiện để cho làm con nuôi ở nước ngoài thì Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông báo bằng văn bản cho người nhận con nuôi, Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước ngoài hữu quan kèm theo báo cáo đánh giá về trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài và văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi; văn bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi. Trường hợp trẻ em không đủ điều kiện để cho làm con nuôi, việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi không đảm bảo trình tự, thủ tục quy định và không đáp ứng lợi ích tốt nhất của trẻ em, thì Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông báo cho Sở Tư pháp.

- Văn phòng con nuôi nước ngoài/Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước ngoài hữu quan/người nhận con nuôi gửi *Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)* văn bản đồng ý của người nhận con nuôi về trẻ em được giới thiệu và văn bản đồng ý của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài hữu quan xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.

- *Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)* thông báo cho Sở Tư pháp về ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, ý kiến của người nhận con nuôi trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận nuôi con nuôi thường trú.

### **1.3.6 Quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài và tổ chức lễ giao nhận con nuôi**

- Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (sau khi nhận được thông báo của Bộ Tư pháp).

- Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài (15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình) (Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ báo cáo trình Lãnh đạo UBND tỉnh kết quả giải quyết trong thời hạn 10 ngày, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả và ký Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trong thời hạn 05 ngày).

- Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp thông báo cho người nhận con nuôi đến Việt Nam để nhận con nuôi (Người nhận nuôi con nuôi phải có mặt tại lễ giao nhận con nuôi để trực tiếp nhận con nuôi trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp, trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi thì thời hạn là 90 ngày).

- Sở Tư pháp đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức lễ giao nhận con nuôi. Tại lễ giao nhận con nuôi, Sở Tư pháp giao cho cha, mẹ nuôi 01 bộ hồ sơ trẻ em gồm các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 32 của Luật nuôi con nuôi và văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ chín tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi; trường hợp trẻ em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng thì phải có văn bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi.

- Sở Tư pháp phiếu tiếp nhận đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

## 2. Thủ tục Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dưỡng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi

### 2.1. Thời hạn giải quyết

- Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến *những người liên quan*, xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 30 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến.

- Đối với trường hợp việc nuôi con nuôi có liên quan tới những nước chưa là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam: Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí theo quy định.

- Đối với trường hợp việc nuôi con nuôi có liên quan tới những nước là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam:

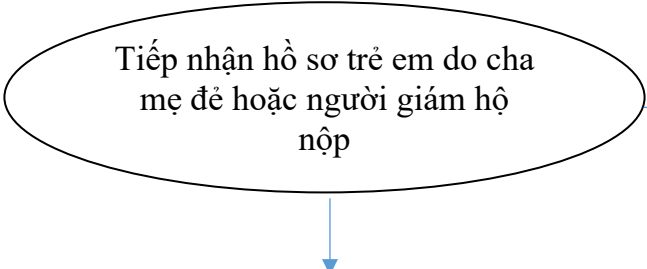
+ Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí theo quy định.

+ Thời gian Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú xác nhận người được nhận làm con nuôi được nhập cảnh và thường trú tại nước đó.

- Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.

- Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.

### 2.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	 <p>Tiếp nhận hồ sơ trẻ em do cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ nộp</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	½ ngày

<b>B2</b>	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; margin-bottom: 10px;"> <p>Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp</p> </div>	Văn phòng Sở Tư pháp	Ngay sau khi nhận hồ sơ
<b>B3</b>	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px;"> <p>Kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến của người liên quan</p> </div>	Sở Tư pháp (Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp)	19,5 ngày
	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px;"> <p>Thời gian thay đổi ý kiến của những người liên quan</p> </div>	Những người liên quan	30 ngày
<b>B4</b>	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px;"> <p>Kiểm tra, thẩm định hồ sơ của trẻ, xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài và chuyển hồ sơ trẻ em cho Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)</p> </div>	Sở Tư pháp (Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp)	Sau khi kiểm tra xác minh lấy ý kiến của những người liên quan
<b>B5</b>	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px;"> <p>Kiểm tra, thẩm định hồ sơ và chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi cho Sở Tư pháp (đối với trường hợp người nhận con nuôi thường trú ở nước chưa là thành viên của Điều ước quốc tế về hợp tác con nuôi với Việt Nam)</p> </div>	Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi)	15 ngày

	<p>Kiểm tra, thẩm định hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho người nhận con nuôi và Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi nước ngoài (đối với trường hợp người nhận con nuôi thường trú ở nước là thành viên của Điều ước quốc tế về hợp tác con nuôi với Việt Nam)</p> <p>Chuyển hồ sơ của người nhận nuôi cho Sở Tư pháp sau khi nhận được văn bản đồng ý của Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi.</p> <p>Trả lại hồ sơ và thông báo cho Sở Tư pháp trong trường hợp Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi nước ngoài không đồng ý. Kết thúc quy trình.</p>		15 ngày
			15 ngày
			Không quy định
<b>B6</b>	<p>Sau khi nhận hồ sơ của người nhận con nuôi, trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết</p>	Sở Tư pháp (Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp)	Sau khi nhận được thông báo về việc chấp thuận trẻ em làm con nuôi nước ngoài của Bộ Tư pháp
<b>B7</b>	<p>Thẩm tra hồ sơ, báo cáo trình Lãnh đạo UBND tỉnh kết quả giải quyết</p>	Văn phòng UBND tỉnh	10 ngày

<b>B8</b>		Lãnh đạo UBND tỉnh	5 ngày
<b>B9</b>		Sở Tư pháp (Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp)	Ngay sau khi có Quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài
<b>B10</b>		Người nhận con nuôi	60 ngày (không quá 90 ngày trong trường hợp có lý do chính đáng)
		Sở Tư pháp (Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp)	Không quy định
<b>B11</b>		Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định

### 3.3. Diễn giải sơ đồ

- Cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em nộp hồ sơ của trẻ em tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nơi người được nhận làm con nuôi thường trú.
- Bộ Tư pháp chuyển hồ sơ của người nhận nuôi con nuôi cho Sở Tư pháp.
- Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ do Bộ Tư pháp chuyển đến; tiếp nhận hồ sơ trẻ do Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chuyển đến.
- Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến của những người liên quan trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Những người

liên quan có quyền thay đổi ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến

- Sau khi kiểm tra, nếu thấy người được nhận làm con nuôi có đủ điều kiện để cho làm con nuôi nước ngoài thì Sở Tư pháp xác nhận đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài, thông báo cho người nộp hồ sơ và gửi Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) hồ sơ của người được nhận làm con nuôi kèm theo văn bản xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện được cho làm con nuôi, văn bản lấy ý kiến của cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của người được nhận làm con nuôi từ đủ 09 tuổi trở lên về việc đồng ý cho làm con nuôi.

- Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi. Trường hợp không chấp thuận hồ sơ, trả lại hồ sơ cho người nhận con nuôi, nêu rõ lý do bằng văn bản.

Trường hợp chấp thuận hồ sơ:

+) Đối với trường hợp người nhận làm con nuôi *thường trú ở những nước chưa là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam*: Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi cho Sở Tư pháp nơi người được nhận làm con nuôi thường trú để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc nuôi con nuôi *có yếu tố nước ngoài*.

+) Đối với trường hợp người nhận làm con nuôi *thường trú ở những nước là thành viên của điều ước quốc tế về hợp tác nuôi con nuôi với Việt Nam*: Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) thông báo bằng văn bản cho người nhận con nuôi và Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước ngoài hữu quan, kèm theo báo cáo đánh giá về người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện cho làm con nuôi ở nước ngoài và văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của người được nhận làm con nuôi từ đủ 09 tuổi trở lên về việc đồng ý cho làm con nuôi.

Sau khi nhận được văn bản của Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước ngoài hữu quan xác nhận người được nhận làm con nuôi sẽ được nhập cảnh và thường trú tại nước nhận người đó làm con nuôi, Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi về Sở Tư pháp, đề nghị Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc nuôi con nuôi *có yếu tố nước ngoài*.

Trường hợp Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước ngoài hữu quan không chấp thuận, Bộ Tư pháp (Vụ Con nuôi) trả lại hồ sơ và nêu rõ lý do bằng văn bản cho người nhận con nuôi và thông báo cho Sở Tư pháp.

- Sở Tư pháp trình UBND tỉnh quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài (Sau khi nhận được thông báo chấp thuận về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài của Bộ Tư pháp)

- UBND tỉnh ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.

- Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp thông báo cho người nhận con nuôi đến Việt Nam để nhận con nuôi.

- Người nhận nuôi con nuôi có mặt tại lễ giao nhận con nuôi để trực tiếp nhận con nuôi (thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc

không quá 90 ngày trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày).

- Sở Tư pháp đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức lễ giao nhận con nuôi. Tại lễ giao nhận con nuôi, Sở Tư pháp giao cho cha, mẹ nuôi 01 bộ hồ sơ người được nhận làm con nuôi, văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của người được nhận làm con nuôi từ đủ 09 tuổi trở lên về việc đồng ý cho làm con nuôi.

- Sở Tư pháp chuyển phiếu tiếp nhận đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.